

*Giám đốc Sở Tư pháp, Bộ/ Vụ*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03./2017/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 18 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

SỞ LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI TỈNH LÀO CAI  
Số: 517  
ĐẾN Ngày: 23/01/2017  
Chuyên: ...  
Số hồ sơ số: ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;  
Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ Quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;  
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 147/TTr-STP ngày 16 tháng 12 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2017. *ve*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT.NC *ve*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Phong**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23./2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm  
2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là các sở, ban, ngành).
2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện).
3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã).

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời nhằm thực hiện tốt công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.
2. Phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; sự phối hợp không được cản trở, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.
3. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.
4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng.
5. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian, không đùn đẩy trách nhiệm.

**Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp liên ngành.
3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thanh tra, kiểm tra liên ngành.

5. Tham vấn các vấn đề áp dụng pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.
6. Các hình thức khác.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành, xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật**

1. Trách nhiệm của cá nhân thuộc các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các cơ quan quản lý nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã chủ động rà soát, theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền, để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 6. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật**

1. Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chuyên ngành, lĩnh vực, đồng gửi cho Sở Tư pháp 01 bản để theo dõi.

3. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh Truyền hình cấp huyện, Công Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **Điều 7. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi quản lý; cử cán

bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thanh tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Nội dung, căn cứ, phương thức, thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 21, Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

### **Điều 8. Tham vấn phối hợp trong việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo và các vấn đề khác liên quan đến xử lý vi phạm hành chính**

1. Các cơ quan, đơn vị khi gửi văn bản đến Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến tham vấn trong việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến xử lý vi phạm hành chính hoặc những vấn đề có vướng mắc liên quan đến xử lý vi phạm hành chính phải gửi đầy đủ hồ sơ, tài liệu vụ việc phục vụ cho việc nghiên cứu, tham gia ý kiến; thực hiện gửi bổ sung tài liệu, cung cấp thông tin theo đề nghị bằng văn bản của Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị được xin ý kiến tham vấn hoặc trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do không thể cung cấp tài liệu, thông tin.

2. Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan khi nhận được văn bản đề nghị theo Khoản 1 Điều này, có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác phù hợp theo đề nghị của cơ quan gửi lấy ý kiến tham vấn trong thời hạn hợp lý nhưng không sớm hơn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

### **Điều 9. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm gửi văn bản, quyết định quy định tại khoản 6 Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính đến Sở Tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý Nhà nước về cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa bàn cấp huyện, chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo

quy định tại Điều 23 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên.

### **Điều 10. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính**

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 11. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Nội dung Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 25, khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BTP.

Các mẫu Đề cương báo cáo và các biểu mẫu để tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo và Kỳ báo cáo, thời điểm lấy số liệu báo cáo thực hiện theo Điều 2, Điều 3 Thông tư số 10/2015/TT-BTP.

2. Chủ tịch UBND cấp xã gửi báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến UBND huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm;

Công chức Tư pháp – Hộ tịch tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện gửi báo cáo về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình (gồm cả cấp huyện, cấp xã) đến Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp.

Phòng Tư pháp tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh gửi báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình đến Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo năm, để Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp.

5. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh và gửi Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 20 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm.

6. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo hàng năm, từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

7. Ngoài việc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành Trung ương khi có yêu cầu.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (Kế hoạch hàng năm hoặc theo giai đoạn, các chương trình, đề án ...) trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành; UBND các huyện thành phố trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp.

5. Tổ chức các hội nghị tập huấn, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp nhằm nâng cao, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

6. Tổng hợp báo cáo về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Có trách nhiệm thẩm định dự toán, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Hướng dẫn UBND cấp huyện bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại Chương II của Quy chế này. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

### **Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành tỉnh**

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở cơ quan, đơn vị mình.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại Chương II của Quy chế này.

3. Bố trí người đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 15. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng ban hành kế hoạch triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương mình quản lý.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Chương II của Quy chế này.

3. Bảo đảm các điều kiện cho việc quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này. Thực hiện các nhiệm vụ thống kê trong phạm vi quản lý của địa phương.

### **Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương mình quản lý.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này. Thực hiện các nhiệm vụ thống kê trong phạm vi quản lý của địa phương.

### **Điều 17. Điều khoản tham chiếu**

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Dặng Xuân Phong**